

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 342/2017/HC-PT

Ngày: 22 - 11 - 2017

V/v khiếu kiện Quyết định
hành chính về quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Huyền Vân.

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 274/2017/TLPT-HC ngày 05 tháng 9 năm 2017 về “Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai”

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 896/2017/HC- ST ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 664/2017/QĐ- PT ngày 30 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Ngô Thị Thanh H (Có mặt)

Địa chỉ: 27/16A đường số 36, Tổ 3, Khu phố 8, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T.

Địa chỉ: 43 đường B, phường B1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn D – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Bùi Nguơn T1 – Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận T (Có mặt).

- Người kháng cáo: Bà Ngô Thị Thanh H, người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ theo các đơn khởi kiện ngày 09/8/2016 và ngày 23/8/2016, bản tự khai và lời khai trong các buổi làm việc người khởi kiện bà Ngô Thị Thanh H trình bày:

Năm 1991 gia đình bà được ông Đặng Văn C và bà Hồ Thị T2 cho một phần đất, diện tích khoảng 146m² tại Tân Tân xã, Tổ 54, Khu phố 4, phường L1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đất sử dụng trước năm 1975, có bằng khoán điền thổ số 60 ngày 10/6/1963. Ngày 14/7/2011 các con của ông C, bà T2 có xác nhận lại việc cho đất nêu trên. Trong quá trình sử dụng đất bà H có xin phép xây dựng nhưng không được chấp thuận. Hiện nay, phần đất này vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận và hiện trạng là đất trống.

Thực hiện dự án nạo vét cải tạo rạch cầu ngang năm 2015, Ủy ban nhân dân quận T đã thu hồi một phần diện tích đất nêu trên của bà H, diện tích 29,1m². Tháng 9/2015 Ủy ban nhân dân phường L1 có thông báo quận T cho chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với những hộ thực hiện xong dự án nạo vét cải tạo rạch cầu ngang. Bà H có làm theo hướng dẫn của Ủy ban phường L1 để được chuyển đổi mục đích sử dụng phần diện tích đất còn lại 117,9m² sang đất ở đô thị. Ủy ban phường L1 có trả lời miệng hồ sơ của bà không được giải quyết. Bà yêu cầu Ủy ban phường L1 trả lời bằng văn bản về việc hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng của bà không được giải quyết. Sau đó, Ủy ban nhân dân phường L1 trả lời bằng Văn bản số 719/UBND ngày 22/12/2015 có nội dung: Phần diện tích đất 117,9m² hiện nay chưa được cấp giấy chứng nhận và thuộc quy hoạch đất cây xanh - công viên nên không đủ điều kiện đưa vào kế hoạch sử dụng đất năm 2016. Bà H cho rằng theo Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 15/10/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì trường hợp của bà đủ điều kiện được tách thửa và được chuyển đổi mục đích sử dụng là đất ở.

Sau đó, bà H có viết đơn đề nghị gửi Ủy ban nhân dân quận T thì được trả lời bằng Văn bản số 77/TNMT ngày 26/01/2016. Bà H tiếp tục gửi đơn đề nghị được giải quyết chuyển mục đích sử dụng đất ở, Ủy ban nhân dân quận T đã ban hành Văn bản 1070/UBND-TNMT ngày 30/3/2016 trả lời đơn của bà với nội dung: vị trí đất của bà thuộc quy hoạch là đất công viên cây xanh được phê duyệt tại Quyết định số 1201/2005/QĐ-UBND ngày 02/11/2005 của Ủy ban

nhân dân quận T. Tuy nhiên, đến nay đã hơn 10 năm mà dự án vẫn chưa được thực hiện, được gọi là quy hoạch treo. Khu vực này hiện là khu dân cư hiện hữu.

Không đồng ý Văn bản 1070/UBND-TNMT ngày 30/3/2016 nêu trên, bà H tiếp tục khiếu nại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T trả lời bằng Văn bản số 1694/UBND-TNMT ngày 16/5/2016 đề nghị bà H thực hiện theo Văn bản số 1070/UBND-TNMT ngày 30/3/2016 nêu trên.

Nhận thấy Văn bản số 1694/UBND-TNMT ngày 16/5/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà. Do đó, bà đề nghị Tòa án tuyên hủy Văn bản số 1694/UBND-TNMT ngày 16/5/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Trần Văn D là người đại diện theo ủy quyền có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại Văn bản số 4920/UBND-TNMT ngày 30/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án công nhận và giữ nguyên Văn bản số 1694/UBND-TNMT ngày 16/5/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện ông Bùi Nguơn T1 trình bày:

Vị trí khu đất bà H xin được chuyển mục đích sử dụng là đất ở thuộc một phần thửa 46, tờ bản đồ số 77 phường L1, quận T thuộc quy hoạch là đất công viên cây xanh theo đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 khu dân cư tiếp giáp trung tâm quận thuộc phường Tam Phú – Linh Đông, quận T được phê duyệt tại Quyết định số 1201/2005/QĐ-UBND ngày 02/11/2005 của Ủy ban nhân dân quận T.

Theo quy định khoản 4 Điều 3 Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 15/10/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố: Căn cứ quy hoạch để xem xét giải quyết tách thửa, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở của hộ gia đình, cá nhân: Căn cứ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 hoặc quy hoạch nông thôn mới đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt để xem xét giải quyết; trường hợp chưa có quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì căn cứ quy hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt để xem xét giải quyết. Như vậy, theo quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 thì vị trí khu đất nhà bà H đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất ở thuộc quy hoạch công viên cây xanh nên không phù hợp quy định trên. Do đó, Ủy ban nhân dân quận T không có cơ sở xem xét giải quyết theo đơn đề nghị của bà H.

Ngày 07/4/2016 Ủy ban nhân dân quận T tiếp tục nhận được đơn khiếu nại của bà H. Ngày 16/5/2016 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T ban hành Văn bản số 1694/UBND-TNMT về việc xử lý đơn của bà H. Bà H cho rằng Văn bản trả lời nêu trên không thỏa đáng, bà H nêu ý kiến diện tích đất nông nghiệp tối thiểu phải 500m² mới được cấp giấy chứng nhận. Ủy ban nhân dân quận T nhận thấy hiện nay không có quy định nào chỉ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp diện tích tối thiểu là 500m².

Vị trí đất bà H xin chuyển đổi là đất ở phải phù hợp quy hoạch do đó việc chuyển đổi mục đích sử dụng là đất ở của bà H không thể thực hiện được. Trường hợp bà H có nhu cầu xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp thì liên hệ chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận T để được hướng dẫn, giải quyết. Sau này nếu vị trí khu đất của bà H phù hợp quy hoạch thì được chuyển đổi là đất ở.

Tại Bản án hành chính số 896/2017/HC-ST ngày 17 tháng 7 năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Thanh H yêu cầu hủy Văn bản số 1694/UBND-TNMT ngày 16/5/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T về việc trả lời đơn của bà H yêu cầu được chuyển mục đích sử dụng đất ở. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/7/2017, bà Ngô Thị Thanh H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm, với lý do: Không đồng ý với nội dung của bản án hành chính sơ thẩm.

Ngày 19/8/2017, bà Ngô Thị Thanh H trình bày ý kiến về nội dung kháng cáo là hủy Bản án hành chính số 896/2017/HC-ST ngày 17 tháng 7 năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh vi phạm thủ tục tố tụng và nội dung giải quyết không đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Ngô Thị Thanh H vẫn giữ nguyên kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm: Sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện ông Bùi Nguơn T1: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm. Ủy ban nhân dân quận T thực hiện đúng quy định pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

- *Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án của thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành

xét xử công khai, đúng trình tự thủ tục tố tụng, các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

- *Về kháng cáo của bà H:* Sau khi trình bày nội dung vụ án, đánh giá các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm: Phần diện tích đất 117,9m² bà H xin chuyển mục đích sử dụng đất ở chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hiện trạng đất trống, thuộc quy hoạch đất cơ sở văn hóa, đất cây xanh – công viên. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 6 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên – Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất và điểm d khoản 4 Điều 40 Luật Đất đai năm 2013 thì yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất ở của bà H không có cơ sở xem xét. Văn bản số 1694/UBND-TNMT ngày 16/5/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T trả lời khiếu nại của bà H và đề nghị bà H thực hiện theo Văn bản số 1070/UBND-TNMT ngày 30/3/2016 của Ủy ban nhân dân quận T là có căn cứ pháp luật. Bản án sơ thẩm xét xử có căn cứ, đúng pháp luật. Bà H kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ mới làm thay đổi nội dung vụ án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện:* Bà Ngô Thị Thanh H yêu cầu hủy Văn bản số 1694/UBND –TNMT ngày 16/5/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T về việc xử lý đơn của bà H. Theo quy định tại Điều 116; Điều 30 và Điều 32 Luật tố tụng hành chính, thời hiệu khởi kiện vẫn còn và Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] *Về nội dung:* Xét yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của Ngô Thị Thanh H yêu cầu hủy Văn bản số 1694/UBND –TNMT ngày 16/5/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T về việc xử lý đơn của bà H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] *Về thẩm quyền, hình thức và trình tự thủ tục ban hành quyết định:*

Ngày 30/3/2016 Ủy ban nhân dân quận T ban hành Văn bản số 1070/UBND-TNMT trả lời đơn của bà H về việc không có cơ sở xem xét giải quyết đơn đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất ở của bà H. Không đồng ý Văn

bản số 1070/UBND-TNMT ngày 30/3/2016 của Ủy ban nhân dân quận T, bà H gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T. Ngày 16/5/2016 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T ban hành Văn bản số 1694/UBND-TNMT ngày 16/5/2016 về việc xử lý đơn của bà H, có nội dung đề nghị bà H thực hiện theo Văn bản số 1070/UBND-TNMT ngày 30/3/2016 của Ủy ban nhân dân quận T. Như vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T ban hành Văn bản số 1694/UBND-TNMT ngày 16/5/2016 về việc xử lý đơn của bà H đúng quy định pháp luật.

[2.2] Về nội dung: Về nguồn gốc phần diện tích 117,9m²: Năm 1991 gia đình bà H được ông Đặng Văn C và bà Hồ Thị T2 cho một phần đất, diện tích khoảng 146m² tại Tam Tâm xã, tổ 54, khu phố 4, phường L1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đất sử dụng trước năm 1975, có bằng khoán điền thổ số 60 ngày 10/6/1963. Ngày 14/7/2011 các con của ông C, bà T2 có xác nhận lại việc cho đất nêu trên. Thực hiện dự án nạo vét cải tạo rạch cầu ngang năm 2015, Ủy ban nhân dân quận T đã thu hồi một phần diện tích đất của bà H, diện tích 29,1m². Hiện nay, phần diện tích đất còn lại là 117,9m² vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận và hiện trạng là đất trống.

Căn cứ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 khu dân cư tiếp giáp trung tâm quận thuộc phường Tam Phú – Linh Đông được phê duyệt tại Quyết định số 1201/2005/QĐ-UBND ngày 02/11/2005 của Ủy ban nhân dân quận T thì vị trí khu đất có diện tích 117,9m² của bà H thuộc một phần thửa 46, tờ bản đồ số 77, phường L1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quy hoạch đất cây xanh – công viên.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 6 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên – Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất:

“Điều 6. Hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất

1. Người sử dụng đất nộp 01 bộ hồ sơ đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hồ sơ gồm:

b. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn với đất”

Căn cứ theo quy định khoản 4 Điều 3 Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 15/10/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố: Căn cứ quy hoạch để xem xét giải quyết tách thửa, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở của hộ gia đình, cá nhân: Căn cứ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 hoặc quy hoạch nông thôn mới đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt để xem xét giải quyết; trường hợp chưa có quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 được cơ quan nhà nước có

thẩm quyền phê duyệt thì căn cứ quy hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt để xem xét giải quyết.

Như vậy, vị trí khu đất diện tích 117,9m² của bà H chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hiện trạng là đất trống và thuộc quy hoạch cây xanh – công viên nên không có cơ sở xem xét yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất ở. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T ban hành Văn bản số 1694/UBND-TNMT ngày 16/5/2016 về việc trả lời đơn của bà H, không chấp nhận yêu cầu được chuyển mục đích sử dụng đất ở đối với phần diện tích 117,9m² và hướng dẫn bà H có nhu cầu xin cấp giấy chứng nhận đất nông nghiệp thì liên hệ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận T là đúng quy định pháp luật.

[2.3] Bà H kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm vì Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1296/2017/QĐXXST-HC ngày 21/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh không ghi họ tên của Hội thẩm nhân dân và Kiểm sát viên tham gia tố tụng và bà cũng không được đọc lại biên bản phiên tòa và ký xác nhận. Hội đồng xét xử nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm có thiếu sót không ghi đầy đủ họ tên của Hội thẩm nhân dân và Kiểm sát viên tham gia tố tụng trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng phần thủ tục bắt đầu phiên tòa đã giới thiệu thành phần những người tiến hành tố tụng và bà H không có ý kiến thay đổi. Vi phạm này không làm thay đổi bản chất vụ án. Việc bà H không được đọc lại biên bản phiên tòa và ký xác nhận không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án vì Thư ký phiên tòa ghi đầy đủ diễn biến phiên tòa.

[2.4] Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Bà H kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ mới làm thay đổi nội dung vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của bà H, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị.

[3] Về án phí: Bà H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Điều 34, 37 Pháp lệnh số 10 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác kháng cáo của bà Ngô Thị Thanh H và Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 896/2017/HC-ST ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Thanh H yêu cầu hủy Văn bản số 1694/UBND-TNMT ngày 16/5/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T về việc trả lời đơn của bà H yêu cầu được chuyển mục đích sử dụng đất ở.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Ngô Thị Thanh H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2016/0031174 ngày 23 tháng 9 năm 2016 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; bà H đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Ngô Thị Thanh H phải chịu là 300.000 đồng nhưng được miễn trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm bà H đã nộp theo Biên lai thu tiền số: AA/2017/0047309 ngày 31/7/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Ngô Thị Thanh H đã nộp đủ án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2017.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- NKK;
- NBK;
- Lưu: VP, Hồ sơ, 12bTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Đinh Ngọc Thu Hương

